

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Tên trường	Mã định danh cá nhân	Họ tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Khối học	Lớp học	Môn
1	THCS Trương Chính	079310034604	Nguyễn Lưu Ngọc Tú	06	06	2010	Nữ	Kinh	9	9A3	Ngữ văn
2	THCS Trương Chính	079310032309	Nguyễn Ngân Tuyền	17	01	2010	Nữ	Kinh	9	9A1	Ngữ văn
3	THCS Trương Chính	079310010449	Nguyễn Võ Thu Uyên	8	8	2010	Nữ	Kinh	9	9A1	Ngữ văn
4	THCS Trương Chính	079310033208	Doãn Vũ Diệu Thu	29	10	2010	Nữ	Kinh	9	9A2	Ngữ văn
5	THCS Hoàng Hoa Thám	079310005954	Hoàng Ngọc Cát Tường	29	04	2010	Nữ	Kinh	9	9A1	Ngữ văn
6	THCS Tân Bình	079310026690	Đỗ Phạm Anh Thư	14	06	2010	Nữ	Kinh	9	9/8	Ngữ văn
7	THCS Hoàng Hoa Thám	079310006705	Đoàn Thụy Ngọc Nga	22	12	2010	Nữ	Kinh	9	9A12	Ngữ văn
8	THCS Tân Bình	058310002005	Võ Hoàng Bảo Nhi	24	03	2010	Nữ	Kinh	9	9/2	Ngữ văn
9	THCS Ngô Quyền	049310000443	Ung Thị Mỹ Uyên	18	05	2010	Nữ	Kinh	9	9A1	Ngữ văn
10	THCS Nguyễn Gia Thiều	079310027345	Nguyễn Hoàng Thảo Quỳ	15	07	2010	Nữ	Kinh	9	9A2	Ngữ văn
11	THCS Trần Văn Quang	079310035288	Trịnh Anh Thư	17	10	2010	Nữ	Kinh	9	9/2	Ngữ văn
12	THCS Âu Lạc	079310038593	Huỳnh Thị Bảo Châu	11	03	2010	Nữ	Kinh	9	9A3	Ngữ văn
13	THCS Tân Bình	079310017285	Trần Cao Kim Vân	01	08	2010	Nữ	Kinh	9	9/6	Ngữ văn
14	THCS Ngô Quyền	079310007345	Võ Hà Giang	20	01	2010	Nữ	Kinh	9	9A1	Ngữ văn
15	THCS Trương Chính	079210009029	Phan Minh Duy Khang	30	7	2010	Nam	Kinh	9	9A5	Toán
16	THCS Trương Chính	079210033536	Trương Gia Bảo	18	1	2010	Nam	Kinh	9	9A5	Toán
17	THCS Nguyễn Gia Thiều	089310000827	Đinh Hoàng Thiên Phúc	13	3	2010	Nữ	Kinh	9	9A4	Toán
18	THCS Võ Văn Tần	079210001165	Trần Thanh Nguyên	16	8	2010	Nam	Kinh	9	9A3	Toán
19	THCS Âu Lạc	079210034008	Nguyễn Đức Khải	15	1	2010	Nam	Kinh	9	9A3	Toán
20	THCS Ngô Sĩ Liên	079210033315	Trần Minh Đức	7	4	2010	Nam	Kinh	9	9A3	Toán
21	THCS Nguyễn Gia Thiều	052210004841	Cao Phạm Phúc Khang	19	11	2010	Nam	Kinh	9	9A4	Toán
22	THCS Võ Văn Tần	060310000205	Đặng Võ Thanh Nhân	16	9	2010	Nữ	Kinh	9	9A3	Toán
23	THCS Tân Bình	079210010604	Nguyễn Thiên Phúc	10	10	2010	Nam	Kinh	9	9/4	Toán
24	THCS Nguyễn Gia Thiều	079210010900	Vũ Quang Sơn Quân	23	3	2010	Nam	Kinh	9	9A2	Toán
25	THCS Võ Văn Tần	079210015315	Huỳnh Minh Sang	6	12	2010	Nam	Kinh	9	9A3	Toán
26	THCS Tân Bình	079210047866	Mai Đại Phát	18	6	2010	Nam	Kinh	9	9/6	Toán
27	THCS Quang Trung	079210003429	Lê Thanh Nghiêm	6	3	2010	Nam	Kinh	9	9A1	Toán

Stt	Tên trường	Mã định danh cá nhân	Họ tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Khối học	Lớp học	Môn
28	THCS Ngô Quyền	079210034908	Nguyễn Duy Khang	23	10	2010	Nam	Kinh	9	9A3	Toán
29	THCS Phạm Ngọc Thạch	048210002497	Hoàng Kim Lân	6	12	2010	Nam	Kinh	9	9A1	Toán
30	THCS Hoàng Hoa Thám	079310023119	Nguyễn Khánh An	11	3	2010	Nữ	Kinh	9	9A7	Toán
31	THCS Tân Bình	079210037444	Nguyễn Trần Minh Hoàng	23	7	2010	Nam	Kinh	9	9/8	Toán
32	THCS Trần Văn Quang	079210027039	Cù Quốc Việt	22	2	2010	Nam	Kinh	9	9A1	Toán
33	THCS Tân Bình	079310020754	Trần Lê Quyền	11	1	2010	Nữ	Kinh	9	9/9	Tiếng Anh
34	THCS Ngô Quyền	079210011151	Đỗ Triều Dương	1	9	2010	Nam	Kinh	9	9/2	Tiếng Anh
35	THCS Trường Chinh	079210039713	Vũ Quang Khánh	4	4	2010	Nam	Kinh	9	9/5	Tiếng Anh
36	THCS Ngô Sĩ Liên	079310019748	Đỗ Song Thu	2	8	2010	Nữ	Kinh	9	9A1	Tiếng Anh
37	THCS Trường Chinh	079310001396	Trần Hương Giang	7	7	2010	Nữ	Kinh	9	9A1	Tiếng Anh
38	THCS Võ Văn Tần	079310037155	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	27	1	2010	Nữ	Kinh	9	9A2	Tiếng Anh
39	THCS Ngô Quyền	052210009339	Huỳnh Việt Cường	7	5	2010	Nam	Kinh	9	9/1	Tiếng Anh
40	THCS Nguyễn Gia Thiều	079310014286	Phạm Ngọc Diệp	31	1	2010	Nữ	Kinh	9	9A1	Tiếng Anh
41	THCS Nguyễn Gia Thiều	079210029078	Trương Minh Danh	11	3	2010	Nam	Kinh	9	9A2	Tiếng Anh
42	THCS Ngô Sĩ Liên	079210036712	Lê Thái Dương	8	11	2010	Nam	Kinh	9	9A3	Tiếng Anh
43	THCS Nguyễn Gia Thiều	079310022507	Nguyễn Ngọc Linh Đan	16	6	2010	Nữ	Kinh	9	9A2	Tiếng Anh
44	THCS Nguyễn Gia Thiều	079210024150	Nguyễn Tuấn Phong	22	5	2010	Nam	Kinh	9	9A2	Tiếng Anh
45	THCS Hoàng Hoa Thám	079310037790	Trần Chu Thiên Ân	6	10	2010	Nữ	Kinh	9	9A2	Tiếng Anh
46	THCS Ngô Sĩ Liên	079210015427	Vũ Cát Tường Minh	10	1	2010	Nam	Kinh	9	9P	Tiếng Pháp
47	THCS Ngô Sĩ Liên	079210004172	Phạm Quốc Nguyễn	10	7	2010	Nam	Kinh	9	9P	Tiếng Pháp
48	THCS Ngô Sĩ Liên	079210031392	Nguyễn Võ Hoàng Nam	29	11	2010	Nam	Kinh	9	9P	Tiếng Pháp
49	THCS Ngô Sĩ Liên	079210006091	Nguyễn Ngọc Minh Đăng	27	5	2010	Nam	Kinh	9	9P	Tiếng Pháp
50	THCS Ngô Sĩ Liên	079310005584	Hồ Bảo Thư	25	1	2010	Nữ	Kinh	9	9P	Tiếng Pháp
51	THCS Ngô Sĩ Liên	079310035695	Nguyễn Yên Khuê	26	7	2010	Nữ	Kinh	9	9P	Tiếng Pháp
52	THCS Ngô Sĩ Liên	079210033339	Nguyễn Đỗ Minh Khang	3	2	2010	Nam	Kinh	9	9P	Tiếng Pháp
53	THCS Ngô Sĩ Liên	056210006171	Lê Minh Kha	1	8	2010	Nam	Kinh	9	9P	Tiếng Pháp
54	THCS Ngô Sĩ Liên	031210003242	Nguyễn Hoàng Nam	12	5	2010	Nam	Kinh	9	9P	Tiếng Pháp
55	THCS Phạm Ngọc Thạch	079310033656	Nguyễn Dư Kim Hoa	26	2	2010	Nữ	Hoa	9	9A4	Tiếng Trung
56	THCS Phạm Ngọc Thạch	060310006536	Mộc Gia Hân	12	3	2010	Nữ	Hoa	9	9A4	Tiếng Trung
57	THCS Phạm Ngọc Thạch	079310011959	Phan Hồ Ngọc Linh	15	11	2010	Nữ	Hoa	9	9A1	Tiếng Trung

Stt	Tên trường	Mã định danh cá nhân	Họ tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Khối học	Lớp học	Môn
58	THCS Phạm Ngọc Thạch	079310010932	Trịnh Bảo Yến	6	6	2010	Nữ	Kinh	9	9A4	Tiếng Trung
59	THCS Phạm Ngọc Thạch	079310025495	Ngô Trần Thủy Vân	29	8	2010	Nữ	Kinh	9	9A1	Tiếng Trung
60	THCS Hoàng Hoa Thám	077210000068	Vương Thiên Khánh	29	5	2010	Nam	Kinh	9	9A1	KHTN
61	THCS Quang Trung	079210007061	Lê Minh Khôi	9	12	2010	Nam	Kinh	9	9A2	KHTN
62	THCS Trường Chinh	079210004358	Võ Nhất Gia Kiệt	27	6	2010	Nam	Kinh	9	9A2	KHTN
63	THCS Ngô Sĩ Liên	079210021322	Vũ Nhật Giang	3	3	2010	Nam	Kinh	9	9P	KHTN
64	THCS Trường Chinh	066310012220	Võ Ngọc Hân	21	6	2010	Nữ	Kinh	9	9A1	KHTN
65	THCS Trường Chinh	079310014901	Võ Thanh Nguyên	10	11	2010	Nữ	Kinh	9	9A5	KHTN
66	THCS Nguyễn Gia Thiều	079210011581	Lê Khang Hy	16	3	2010	Nam	Kinh	9	9A3	KHTN
67	THCS Âu Lạc	079310038212	Nguyễn Trần Phương Linh	12	3	2010	Nữ	Kinh	9	9A3	KHTN
68	THCS Trần Văn Quang	079210018138	Nguyễn Hoàng Hải	21	11	2010	Nam	Kinh	9	9/3	KHTN
69	THCS Võ Văn Tần	079210003475	Nguyễn Vũ Gia Huy	2	12	2010	Nam	Kinh	9	9A3	KHTN
70	THCS Hoàng Hoa Thám	079210003778	Lê Minh Khang	9	7	2010	Nam	Kinh	9	9A13	KHTN
71	THCS Âu Lạc	079210025987	Trần Duy Khang	12	8	2010	Nam	Kinh	9	9A3	KHTN
72	THCS Nguyễn Gia Thiều	079310024232	Lương Thùy Trang	5	10	2010	Nữ	Kinh	9	9A3	KHTN
73	THCS Nguyễn Gia Thiều	079310024993	Dương Uyên Trang	15	5	2010	Nữ	Kinh	9	9A3	KHTN
74	THCS Nguyễn Gia Thiều	079210025410	Lý Nhật An	8	5	2010	Nam	Kho-me	9	9A1	KHTN
75	THCS Tân Bình	079210019623	Võ Huỳnh Thiên Ân	3	9	2010	Nam	Kinh	9	9/6	KHTN
76	THCS Hoàng Hoa Thám	079310007061	Hoàng Phương Thảo	24	1	2010	Nữ	Kinh	9	9A16	KHTN
77	THCS Nguyễn Gia Thiều	079210002011	Lê Đăng Phú	1	5	2010	Nam	Kinh	9	9A3	KHTN
78	THCS Hoàng Hoa Thám	030210002270	Phan Tuấn Anh	9	4	2010	Nam	Kinh	9	9A2	KHTN
79	THCS Hoàng Hoa Thám	056210007093	Lê Gia Phú	21	8	2010	Nam	Kinh	9	9A2	KHTN
80	THCS Tân Bình	079310027656	Nguyễn Thụy Thủy Vy	15	7	2010	Nữ	Kinh	9	9/5	KHTN
81	THCS Trường Chinh	079310008194	Nguyễn Thụy Châu	2	7	2010	Nữ	Kinh	9	9A5	KHTN
82	THCS Trường Chinh	079210012230	Tổng Anh Khoa	27	6	2010	Nam	Kinh	9	9A1	KHTN
83	THCS Nguyễn Gia Thiều	079210022276	Nguyễn Lê Khắc Quyền	11	3	2010	Nam	Kinh	9	9A3	KHTN
84	THCS Hoàng Hoa Thám	079310023520	Phạm Lê Mỹ Anh	6	3	2010	Nữ	Kinh	9	9A3	KHTN
85	THCS Hoàng Hoa Thám	079210003054	Hà Minh Trí	28	5	2010	Nam	Kinh	9	9A1	KHTN
86	THCS Nguyễn Gia Thiều	079310018358	Đoàn Phúc Duyên	01	4	2010	Nữ	Kinh	9	9A4	KHTN
87	THCS Nguyễn Gia Thiều	079310005395	Trần Ngọc Thiên An	11	8	2010	Nữ	Kinh	9	9A2	KHTN

Stt	Tên trường	Mã định danh cá nhân	Họ tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Khối học	Lớp học	Môn
88	THCS Nguyễn Gia Thiệu	079310002814	Vũ Huỳnh Ngân Khánh	7	1	2010	Nữ	Kinh	9	9A2	KHTN
89	THCS Trường Chinh	079210024718	Đình Tấn Phát	22	11	2010	Nam	Kinh	9	9A9	KHTN
90	THCS Ngô Sĩ Liên	079210018731	Nguyễn Gia Bảo	11	2	2010	Nam	Kinh	9	9A7	KHTN
91	THCS Võ Văn Tần	048310000783	Trần Gia Nhi	26	12	2010	Nữ	Kinh	9	9A3	KHTN
92	THCS Âu Lạc	079310035351	Phạm Ngọc Thanh Hà	29	6	2010	Nữ	Kinh	9	9A2	KHTN
93	THCS Ngô Quyền	079210010648	Trần Nguyễn Minh Quân	5	11	2010	Nam	Kinh	9	9/2	KHTN
94	THCS Võ Văn Tần	058308000248	Võ Thị Ngọc Dung	30	12	2010	Nữ	Kinh	9	9A4	LS&DL
95	THCS Võ Văn Tần	038310007604	Lê Thị Ánh Tuyết	3	10	2010	Nữ	Kinh	9	9A2	LS&DL
96	THCS Trường Chinh	019210008156	Nguyễn Thiện Hoàng	30	03	2010	Nam	Kinh	9	9A9	LS&DL
97	THCS Trường Chinh	079210014664	Bùi Khánh Nhật	04	09	2010	Nam	Kinh	9	9A9	LS&DL
98	THCS Ngô Sĩ Liên	079210036519	Nguyễn Trí Khoa	21	01	2010	Nam	Kinh	9	9A3	LS&DL
99	THCS Ngô Quyền	079310026263	Nguyễn Thủy Thái An	01	6	2010	Nữ	Kinh	9	9/4	LS&DL
100	THCS Ngô Quyền	079310033269	Nguyễn Thị Kim Soan	05	10	2010	Nữ	Kinh	9	9/3	LS&DL
101	THCS Ngô Quyền	079310022073	Trần Thủy Dương	23	07	2010	Nữ	Kinh	9	9/6	LS&DL
102	THCS Ngô Sĩ Liên	079210041144	Vũ Cao Thắng	08	03	2010	Nam	Kinh	9	9A4	LS&DL
103	THCS Tân Bình	079210005965	Trần Minh Phúc	04	09	2010	Nam	Kinh	9	9/1	LS&DL
104	THCS Tân Bình	025310001004	Mai Phương Thủy	26	05	2010	Nữ	Kinh	9	9/2	LS&DL
105	THCS Quang Trung	094210004893	Hà Khánh Luân	14	03	2010	Nam	Kinh	9	9/4	LS&DL
106	THCS Quang Trung	079310014751	Tạ Hoàng Phương Trần	21	02	2010	Nữ	Kinh	9	9/4	LS&DL
107	THCS Tân Bình	040210027185	Vũ Ngọc Sơn	24	12	2010	Nam	Kinh	9	9/5	Tin học
108	THCS Trường Chinh	079210022327	Lương Trí Nhân	8	11	2010	Nam	Kinh	9	9A5	Tin học
109	THCS Tân Bình	079210027130	Hồ Ngọc Minh Trí	3	7	2010	Nam	Kinh	9	9/8	Tin học
110	THCS Âu Lạc	079210002109	Phạm Nhất Hy	4	1	2010	Nam	Kinh	9	9A4	Tin học
111	THCS Võ Văn Tần	079310005562	Phạm Lê Ngân Hà	26	10	2010	Nữ	Kinh	9	9A3	Tin học
112	THCS Nguyễn Gia Thiệu	080210003365	Nguyễn Huỳnh Minh Đăng	2	10	2010	Nam	Kinh	9	9A1	Tin học
113	THCS Hoàng Hoa Thám	034210000528	Nguyễn Tuấn Minh	4	5	2010	Nam	Kinh	9	9A12	Tin học
114	THCS Nguyễn Gia Thiệu	001210003913	Phan Thành Hưng	26	1	2010	Nam	Kinh	9	9A2	Tin học
115	THCS Nguyễn Gia Thiệu	079210000498	Phạm Quang Vũ	25	5	2010	Nam	Kinh	9	9A3	Tin học
116	THCS Trường Chinh	07960973773	Lê Nam Thông	23	3	2010	Nam	Kinh	9	9A10	Tin học
117	THCS Tân Bình	066210016776	Phan Nguyễn Từ Tâm	3	5	2010	Nam	Kinh	9	9/1	Tin học

Sst	Tên trưởng	Mã định danh cá nhân	Họ tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Khối học	Lớp học	Môn
118	THCS Trường Chinh	079210029152	Phạm Minh Khang	17	10	2010	Nam	Kinh	9	9A4	Tin học
119	THCS Ngô Sĩ Liên	036310013299	Mai Ngọc Ngân Hà	10	9	2010	Nữ	Kinh	9	9A5	Công nghệ
120	THCS Trần Văn Quang	079210012516	Nguyễn Trần Đăng Khoa	7	1	2010	Nam	Kinh	9	9/2	Công nghệ
121	THCS Võ Văn Tần	051210010181	Nguyễn Vũ An	24	1	2010	Nam	Kinh	9	9/3	Công nghệ
122	THCS Âu Lạc	079210038172	Trương Minh Đức	26	8	2010	Nam	kinh	9	9/1	Công nghệ

Danh sách có 122 học sinh./.

Tân Bình, ngày 19 tháng 02 năm 2025

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Đức Anh Khoa



